

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-ST

Ngày: 19 - 12 -2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn P, sinh năm 1988 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Trần Thị N. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có một con sinh năm 2015.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 30/6/2023, CA huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính, số tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Thi hành xong ngày 04/7/2023.

Lịch sử bản thân: Ngày 10/7/2020, Công an huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã thi hành xong ngày 18/8/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”: có mặt

2. Lê Văn K, sinh năm 1992 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K1 và bà Phạm Thị H. Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thanh T1 và có một con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không

Lịch sử bản thân: Ngày 10/7/2020, Công an huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã thi hành xong ngày 18/8/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1997. Địa chỉ: Xóm I, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người chứng kiến: Nguyễn Văn Đ1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi đánh bạc: Lê Văn P và Lê Văn K có mối quan hệ họ hàng. Trong khoảng thời gian diễn ra giải bóng đá C EURO 2024, P đã nhờ K liên hệ lấy trang cá độ bóng đá về để đánh bạc trái phép, K đồng ý. Sau đó, Lê Văn K đã liên lạc với người tên H2, đặt vấn đề lấy trang cá độ bóng đá, H2 đồng ý. H2 nói với K vào trang website “33one789.net”, đăng nhập thông tin tài khoản “Vietnam1211”, mật khẩu “Qqqq6789” trong đó đã có 50.000.000đồng, tỷ lệ tiền ảo trong tài khoản mà H2 đưa tương ứng với tỷ lệ tiền VNĐ là 50.000.000đồng. H2 không yêu cầu K phải đặt cọc tiền để lấy trang cá độ, số tiền thắng thua sẽ được thanh toán với nhau vào chiều thứ 2 của tuần kế tiếp, việc tính số tiền này căn cứ vào kết quả thắng thua trên tài khoản đánh bạc trong cả tuần, người chơi tham gia cá cược trên đó cộng lại. Khi đó H2, K hoặc trực tiếp P sẽ chuyển tiền đánh bạc cho nhau. Khi đã lấy được tài khoản cá độ, K không đăng nhập vào tài khoản để kiểm tra thông tin mà liên lạc với P qua tài khoản mạng xã hội, đọc thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập cho P để P tự kiểm tra, trực tiếp đánh bạc trên trang cá độ.

Lê Văn P sau khi nhận tài khoản đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím có kết nối Internet truy cập vào trang website, đăng nhập vào tài khoản xác nhận số tiền có trong tài khoản, trực tiếp đổi mật khẩu đăng nhập từ “Qqqq6789” thành “Pppp6789” để đánh bạc.

Từ ngày 29/6/2024 đến 05/7/2024, Lê Văn P đã đánh bạc trái phép dưới hình thức cá độ bóng đá, cá cược 02 lần gồm 02 trận đấu có có tiền cược từ trên 5.000.000 đồng, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 29/6/2024, trận đấu giữa đội Ý và đội T5 của “Giải Vô địch bóng đá C Euro 2024”. P đặt cược 03 kèo cá độ gồm:

+ Kèo 1: P đặt kèo “Tài” hiệp 1 “0.75 ăn 1.00”, với số tiền cược là 6.977.000đồng, khi trận đấu đang diễn ra nhận thấy có khả năng thua kèo nên P đã chủ động bán kèo nói trên cho nhà cái để thu về 4.747.300đồng, chấp nhận thua 2.229.700 đồng khi mà hiệp 1 của trận đấu chưa kết thúc. Do đó tổng số tiền P huy động đánh bạc tại kèo này là 6.977.000đồng.

+ Kèo 2: P đặt kèo “Tài” hiệp 1 “0.75 ăn 0.98” với số tiền cược là 18.000đồng. Kết quả: Tổng bàn thắng của 02 đội trong hiệp 1 là 01 bàn thắng, thắng kèo, P thắng ½ tiền cược là 8.820 đồng. Do đó tổng tiền P huy động đánh bạc tại kèo cược này là 26.820 đồng.

+ Kèo 3: P đặt cược đội bóng Ý cả trận “chấp hoà 0.0 ăn 0.98”, với số tiền cược là 4.700.000đồng tại thời điểm trận đấu đang diễn ra với tỷ số 0-0. Kết quả: T thắng Ý (2-0) nên P thua kèo. Do đó tổng số tiền P huy động đánh bạc tại kèo này là 4.700.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền P đã huy động đánh bạc tại trận đấu giữa đội Ý và đội T5 của “Giải Vô địch bóng đá C Euro 2024” là 11.703.820 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 30/6/2024, trận đấu giữa đội C2 và đội C3 của “Giải bóng đá Nam M 2024”, P đặt cược 02 kèo cá độ gồm:

+ Kèo 1: P chọn Chile có “Tổng số thẻ phạt” cả trận “chấp 0.25 bỏ 0.89 ăn đủ” (nếu thua chỉ mất 89% tiền cược) với số tiền cược là 7.000.000đồng. Kết quả: Canada bị 05 thẻ vàng, C1 bị 01 thẻ đỏ (01 thẻ đỏ = 02 thẻ vàng), thua kèo. Do đó, tổng số tiền P huy động đánh bạc tại kèo này là: 6.230.000 đồng.

+ Kèo 2: P đặt kèo “Tài” cả trận “0.75 ăn 0.93”, với số tiền cược 844.000đồng, tại thời điểm trận đấu đang diễn ra với tỷ số 0-0. Kết quả: Tổng bàn thắng của 02 đội trong cả trận là 0 bàn thắng, thua kèo. Do đó tổng tiền P huy động đánh bạc tại kèo này là 844.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền huy động đánh bạc trong trận đấu giữa đội C2 và đội C3 của “Giải bóng đá N” là 7.074.000 đồng .

* Ngoài ra từ ngày 29/6/2024 đến 05/7/2024, Lê Văn P còn trực tiếp tham gia cá cược 08 lượt của 06 trận đấu bóng đá với tổng số tiền cược là 14.806.000đồng, trong đó tất cả các trận đấu bóng đá Lê Văn P cược đều dưới 5.000.000 đồng.

Đối với những kèo bóng đá nêu trên, P không rút được tiền về tài khoản Ngân hàng của mình mà phải đợi đến thứ 2 tuần kế tiếp người cấp trang cá độ bóng đá tổng kết thắng thua sau đó chuyển khoản vào tài khoản cá nhân. Quá trình điều tra xác định đến thời điểm phát hiện, triệu tập, làm việc P, K và người tên H2 cấp trang cá độ cho P chưa thanh toán tiền cho nhau.

Tại công văn số 2012/PTTH&TTĐT ngày 23/7/2024 của Cục P1 truyền hình: *không thẩm định và cấp phép bất cứ hoạt động nào liên quan đến ứng dụng và phần mềm nói trên.*

Về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: **Ngoài hành vi đánh bạc nêu trên, P đã cho những người khác vay tiền với mức lãi suất cao để thu lời bất chính. Khi cho vay, P không yêu cầu phải có giấy tờ bảo đảm, mức lãi suất P cho vay là 5000đồng/triệu/ngày (tương đương 15%/tháng, 180 %/năm), cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. P sẽ cắt luôn tiền lãi tại thời điểm vay tính theo tháng (30 ngày) và chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt cho người vay. Khi đến ngày trả lãi theo thỏa thuận thì người vay đưa tiền trực tiếp cho P hoặc chuyển tiền vào số tài khoản 4880535880 của Ngân hàng TMCP Đ2 (B) hoặc số tài khoản 1857584444 của Ngân hàng TMCP N2 (V1) đều mang tên Lê Văn P. Trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2023 đến 08/7/2024, Lê Văn P đã cho 04 người khác vay tiền với mức lãi suất cao để thu lời bất chính, cụ thể gồm:**

1. Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1993, trú tại xóm Đ, xã V, huyện K vay của Lê Văn P 07 lần với tổng số tiền 50.000.000đồng. Anh T2 đã trả tiền lãi tính đến thời điểm bị cơ quan Công an phát hiện ngày 08/7/2024. Khi anh T2 vay tiền, P chuyển tiền của các khoản vay đến số tài khoản 1033479690 Ngân hàng N2 (V1) mang tên

Bùi Văn T2; Đối với những lần đóng tiền lãi của khoản vay, anh T2 cũng sử dụng số tài khoản trên chuyển vào số tài khoản 1857584444 của P. Trong đó:

- Ngày 30/12/2023, anh T2 vay P 10.000.000đồng. P trừ tiền lãi của 1.500.000đồng, chuyển khoản cho anh T2 8.500.000đồng. Tổng số tiền lãi mà anh T2 đã trả cho P là 10.500.000đồng trên tổng số 192 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là 1.052.054 đồng, P thu lợi bất chính 9.447.946 đồng.

- Ngày 13/01/2024, anh T2 vay của P 5.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 750.000đồng, chuyển khoản cho anh T2 4.250.000đồng. Tổng số tiền lãi mà anh T2 đã trả cho P là 4.470.000đồng trên tổng số 178 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là 487.671đồng, thu lợi bất chính 3.982.329 đồng.

- Ngày 20/01/2024, anh T2 vay P 5.000.000 đồng. Phức trừ 750.000đồng tiền lãi, chuyển khoản cho anh T2 4.250.000đồng. Tổng số tiền lãi mà anh T2 đã trả cho P là 4.450.000đồng trên tổng số 171 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là 468.493đồng, thu lợi bất chính 3.981.507đồng.

- Ngày 24/01/2024, anh T2 vay P 5.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 750.000đồng, chuyển khoản cho anh T2 4.250.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh T2 đã trả cho P là 4.430.000đồng trên tổng số 167 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là: 457.534 đồng, thu lợi bất chính 3.972.466 đồng.

- Ngày 06/4/2024, anh T2 vay của P 10.000.000 đồng. P trừ tiền lãi là 1.500.000 đồng, ngoài ra Phức trừ 1.500.000 đồng là tiền lãi của khoản vay ngày 30/12/2023. P chuyển khoản cho T2 7.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà anh T2 đã trả cho P là: 5.800.000đồng trên tổng số 94 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là 515.068 đồng, thu lợi bất chính 5.284.932 đồng

- Ngày 30/4/2024, anh T2 vay của P số tiền là: 10.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 1.500.000 đồng, ngoài ra P trừ 1.500.000 đồng là tiền lãi của khoản vay ngày 30/12/2023. P chuyển khoản cho anh T2 7.000.000đồng. Tổng số tiền lãi anh T2 đã trả cho P là 4.500.000đồng trên tổng số 70 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là 383.561đồng, thu lợi bất chính 4.116.439đồng.

- Đầu tháng 6/2024, anh T2 vay của P 5.000.000 đồng. Đối với khoản vay này anh T2 không được nhận tiền về mà P trực tiếp trừ luôn tiền lãi của tháng đầu tiên là 750.000 đồng, ngoài ra Phức trừ tiền lãi tại 03 khoản vay gồm ngày 30/12/2023; 06/4/2023; 30/4/2024 với mỗi khoản vay là 1.500.000đồng, tương ứng tổng số tiền lãi tại 03 khoản vay này là: 4.500.000đồng. Như vậy, tổng số tiền mà anh T2 cần phải thanh toán tại khoản vay này là 5.250.000 đồng, tuy nhiên khoản vay chỉ có 5.000.000 đồng, do vậy anh T2 vẫn nợ lại P số tiền 250.000 đồng trên tổng số tiền đã vay là 5.000.000đồng. Tổng số tiền lãi mà anh T2 đã trả cho P là 1.250.000đồng trên tổng số 37 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là 101.369 đồng, P thu lợi bất chính 1.148.631đồng.

Ngoài ra tại các khoản vay nêu trên Bùi Văn T2 còn thiếu của Lê Văn P: Lần thứ 2 là 30.000đồng; Lần thứ 3 là 50.000đồng; Lần thứ 4 là 70.000đồng; Lần thứ 5 là 200.000đồng; Lần thứ 7 là: 250.000đồng, tổng là 600.000đồng. P khai đã cho anh T2 số tiền còn thiếu khi T2 chuyển khoản nêu trên.

Như vậy từ 30/12/2023 đến đầu tháng 6/2024, anh Bùi Văn T2 đã vay của Lê Văn P tổng 50.000.000đồng, đã trả cho P tổng số tiền lãi là 35.400.000đồng. Trong đó lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là: 3.465.750 đồng, P thu lợi

bất chính là 31.934.250 đồng.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình vay của Lê Văn P 02 lần với tổng số tiền 20.000.000đồng. Anh Đ đã trả lãi trước hạn do cắt lãi tại thời điểm vay, đều đã tính lãi đến thời điểm bị cơ quan Công an phát hiện. Trong đó:

- Ngày 09/2/2024, anh Đ vay của P số tiền là 10.000.000đồng. P trừ luôn tiền lãi 1.500.000đồng, đưa trực tiếp anh Đ 8.500.000đồng tại nhà P. Tổng số tiền lãi anh Đ đã trả cho P là 9.000.000đồng trên tổng số 148 ngày lãi. Lãi suất cao nhất quy định là: 822.222 đồng, thu lợi bất chính 8.177.778 đồng.

- Ngày 05/4/2024, anh Đ vay của P 10.000.000 đồng. P trừ tiền lãi là 1.500.000đồng, sau đó P chuyển vào số tài khoản: 0788031821 Ngân hàng TMCP Q (MB) mang tên Nguyễn Văn Đ 8.500.000đồng. Tổng số tiền lãi mà anh Đ đã trả cho P là 6.000.000đồng trên tổng số 92 ngày lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định là: 511.111 đồng, thu lợi bất chính 5.488.889 đồng.

Như vậy từ 09/02/2024 đến 05/4/2024, anh Nguyễn Văn Đ đã vay của Lê Văn P tổng số tiền 20.000.000 đồng, đã trả cho P tổng số tiền lãi 15.000.000đồng, lãi suất cao nhất theo quy định là 1.333.333 đồng, P thu lợi bất chính tổng số tiền là 13.666.667 đồng.

3. Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 2000, trú tại xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình vay của Lê Văn P 04 lần với tổng số tiền là: 25.000.000đồng, trong đó:

- Ngày 01/5/2024, anh H1 vay P 10.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 1.500.000đồng, chuyển khoản đến số tài khoản: 0339046158, Ngân hàng TMCP Q (MB) mang tên Cao Thị Lan A (là vợ anh H1) 8.500.000 đồng. Sau đó 01 tháng, anh H1 đã trả cho P 10.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay, bằng hình thức đưa tiền mặt. Anh H1 đã trả cho P tổng số tiền lãi là 1.500.000đồng trên tổng số 30 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là 164.383 đồng thu lợi bất chính 1.335.617đồng.

- Ngày 07/5/2024, anh H1 vay P 5.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 750.000 đồng, chuyển khoản đến số tài khoản: 030080327982 Ngân hàng TMCP S1 (S2) mang tên Đoàn Văn H1 4.250.000đồng. Tổng số tiền lãi mà anh H1 đã trả cho P là 1.500.000đồng trên tổng số 63 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là 172.602đồng, thu lợi bất chính khoản 1.327.398đồng.

- Ngày 31/5/2024, anh H1 vay của P: 5.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 750.000 đồng, chuyển khoản cho anh H1 4.250.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà anh H1 đã trả cho P là 750.000đồng trên tổng số 31 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là: 84.931 đồng, thu lợi bất chính 665.069 đồng.

Ngoài ra từ ngày 01/7/2024 đến ngày 08/7/2024, anh H1 chưa trả tiền lãi của khoản vay nêu trên cho P, do đó số tiền nhằm thu lợi bất chính đến thời điểm bị phát hiện còn lại là 08 ngày với số tiền là: 178.082 đồng.

- Ngày 03/6/2024, anh H1 vay của P 5.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 750.000 đồng, P chuyển khoản 4.250.000 đồng cho anh H1. Tổng số tiền lãi mà anh H1 đã trả cho P là 750.000 đồng trên tổng số 31 ngày lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định là: 84.931 đồng, thu lợi bất chính 665.069 đồng.

Ngoài ra từ ngày 04/7/2024 đến ngày 08/7/2024 anh H1 chưa trả tiền lãi của khoản vay nêu trên cho P, do đó số tiền nhằm thu lợi bất chính đến thời điểm bị

phát hiện còn lại là 05 ngày với số tiền là: 111.301 đồng.

Như vậy từ 01/5/2024 đến 03/6/2024, anh Đoàn Văn H1 đã vay của Lê Văn P tổng số tiền 25.000.000đồng, đã trả cho P tổng số tiền lãi là 4.500.000đồng. Trong đó lãi suất cao nhất theo quy định là 506.847đồng, P thu lợi bất chính tổng 3.993.153 đồng, nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền tính đến thời điểm bị phát hiện là: 289.383 đồng.

4. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1997, trú tại xóm I, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình vay của Lê Văn P 04 lần với tổng số tiền là: 20.000.000đồng. P chuyển khoản tiền vay đến số tài khoản: 9990138833668, Ngân hàng TMCP Q Chi nhánh T6 của Nguyễn Văn T3, cụ thể:

- Ngày 15/01/2024, anh T3 vay P 5.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 750.000 đồng, chuyển khoản cho anh T3 4.250.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh T3 đã trả cho P là 3.750.000đồng trên tổng số 153 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là: 419.178 đồng, thu lợi bất chính 3.330.822 đồng. Ngoài ra từ ngày 16/6/2024 đến ngày 08/7/2024, anh T3 chưa trả tiền lãi của khoản vay nêu trên cho P, do đó số tiền nhằm thu lợi bất chính đến thời điểm bị phát hiện còn lại là 23 ngày với số tiền là 511.986 đồng.

- Ngày 06/3/2024, anh T3 vay P 5.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 750.000 đồng, chuyển khoản cho anh T3 4.250.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà anh T3 đã trả cho P là 2.250.000đồng trên tổng số 93 ngày lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định là: 254.794đồng, thu lợi bất chính 1.995.206đồng. Ngoài ra từ ngày 07/6/2024 đến ngày 08/7/2024, anh T3 chưa trả tiền lãi của khoản vay nêu trên cho P, do đó số tiền nhằm thu lợi bất chính đến thời điểm bị phát hiện còn lại là 32 ngày với số tiền là 712.328 đồng.

- Ngày 26/4/2024, anh T3 vay P 5.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 750.000 đồng, chuyển khoản cho anh T3 4.250.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà anh T3 đã trả cho P là 1.500.000đồng trên tổng số 62 ngày lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định là: 169.863 đồng, P thu lợi bất chính là 1.330.137 đồng. Ngoài ra từ ngày 27/6/2024 đến ngày 08/7/2024, anh T3 chưa trả tiền lãi của khoản vay nêu trên cho P, do đó số tiền nhằm thu lợi bất chính đến thời điểm bị phát hiện còn lại là 12 ngày với số tiền 267.123 đồng .

- Ngày 25/5/2024, anh T3 vay P 5.000.000 đồng. P trừ tiền lãi 750.000 đồng, chuyển khoản cho anh T3 4.250.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà anh T3 đã trả cho P là 750.000đồng trên tổng số 32 ngày lãi, lãi suất cao nhất theo quy định là: 87.671đồng, thu lợi bất chính 662.329đồng. Ngoài ra từ ngày 26/6/2024 đến ngày 08/7/2024, anh T3 chưa trả tiền lãi của khoản vay nêu trên cho P, do đó số tiền nhằm thu lợi bất chính đến thời điểm bị phát hiện còn lại là 13 ngày với số tiền là: 289.383 đồng.

Như vậy từ 15/01/2024 đến 25/5/2024, anh Nguyễn Văn T3 đã vay của Lê Văn P tổng 20.000.000đồng, đã trả cho P tổng số tiền lãi 8.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định là: 931.506 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền là 7.318.494 đồng. Ngoài ra Lê Văn P còn nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền tính đến thời điểm bị phát hiện là: 1.780.820 đồng.

Như vậy, Lê Văn P cho 04 người nêu trên vay tổng số tiền là 115.000.000đồng, đã thu lợi bất chính 56.912.564đồng, nhằm thu lợi bất chính 2.670.203đồng.

Nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân, Công an huyện K đã tiến hành triệu tập Lê Văn P và Lê Văn K đến làm việc, quá trình làm việc P và K đã tự giác khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra thu giữ 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, có số ICCID là: 8984020001118937640 thu giữ của Lê Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen có số ICCID: 89840200011632143390 thu giữ của Lê Văn K sử dụng để đánh bạc.

Tại Công văn số 1979/PTTH&TTĐT ngày 19/7/2024 của Cục P1 và thông tin điện tử - Bộ T7 trả lời: *“Các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc qua mạng là hành vi bị cấm theo pháp luật hiện hành; Cục P1 và thông tin điện tử không thẩm định, cấp bất cứ giấy phép hoạt động nào cho các phần mềm, ứng dụng liên quan đến website: “vn168-1.com”.*

Tại bản kết luận giám định số 5437/KL-KTHS ngày 29/10/2024 của V2 Bộ C4 kết luận: *+ Khôi phục điện thoại Iphone 14 ProMax đã tìm thấy 16171 tin nhắn Facebook 968 tin nhắn Zalo; 1466 SMS và 32448 File ảnh lưu giữ trong máy điện thoại; Điện thoại Iphone X đã tìm thấy 14679 tin nhắn Facebook, 129944 tin nhắn Zalo, 1027 tin nhắn SMS và 1521 file ảnh. Toàn bộ dữ liệu được lưu trữ USB gửi kèm đối tượng giám định. Kết quả: Không có nội dung nào liên quan đến vụ án.*

+ Không trích xuất được dữ liệu tại trang Web “33one789.net” do tài khoản ngừng hoạt động.

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Văn P và Lê Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKS -KS ngày 30/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Lê Văn P về tội: “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và truy tố về tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự .

Truy tố bị cáo Lê Văn K về tội: “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội: “Đánh bạc” và phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “đánh bạc”.

- Căn cứ điểm c khoản 2, 3 Điều 321; khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 (áp dụng thêm Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự); khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn P. Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 36 (ba mươi sáu) đến 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội: “Đánh bạc” và xử phạt Lê Văn P từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 02 (hai) đến 03 (ba) tháng tù đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lê Văn P phải chấp hành hình phạt từ 38 (ba mươi tám) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn P từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước về tội “*Đánh bạc*”

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn P từ 30 (*ba mươi*) triệu đồng đến 35 (*ba mươi lăm*) triệu đồng để sung ngân sách nhà nước về tội cho “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

- Căn cứ điểm c khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn K. Xử phạt bị cáo Lê Văn K 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Văn K cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn K từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Văn P: Đối với khoản tiền lãi vượt quá 20%/ năm mà Bộ luật dân sự quy định đây là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính của những người vay là các anh Bùi Văn T2, anh Nguyễn Văn Đ, anh Đoàn Văn H1, anh Nguyễn Văn T3. Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự nay cần buộc bị cáo Lê Văn P phải trả lại cho những người vay cụ thể như sau:

- Trả lại cho anh Bùi Văn T2 số tiền là 31.934.250đ
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là 13.666.667đ
- Trả lại cho anh Đoàn Văn H1 số tiền là 3.993.153đ
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền là: 3.330.822đ.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

3.1. Về xử lý vật chứng trong tội đánh bạc: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, thu giữ của Lê Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen thu giữ của Lê Văn K do các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

3.2. Về áp dụng biện pháp tư pháp đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp lại số tiền gốc là 48.000.000đ đã cho anh T2 vay. Buộc anh T2 phải nộp lại số tiền gốc chưa trả cho bị cáo là 2.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp lại số tiền bị cáo cho anh Nguyễn Văn T3 vay là 20.000.000đ. Anh T4 đã trả cho bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền bị cáo cho anh Nguyễn Văn Đ vay là 20.000.000đ. Anh Đ đã trả cho bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp lại số tiền 10.000.000đ và buộc anh H1 phải nộp lại 15.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo nộp số tiền lãi tương ứng với 20% mà Bộ luật dân sự quy định là: 3.465.750đ + 1.333.333đ + 506.847đ + 931.506đ = **6.237.436đ** để sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn P và Lê Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nhau đồng thời phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời được chứng minh qua lịch sử các lần đăng nhập để đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên phần mềm trực tuyến không được phép hoạt động ở Việt Nam **và đã được sao chụp, trích sao kê các lần nạp tiền, đặt cược và có sự xác nhận của các bị cáo, bản sao kê các tài khoản ngân hàng và kết quả xác minh tài khoản của bị cáo tại Ngân hàng.**

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 29 và 30/6/2024 tại xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Lê Văn P có hành vi 02 lần đánh bạc trực tuyến trên điện thoại di động với hình thức “cá độ bóng đá” qua website “33one789.net” với số tiền huy động đánh bạc ngày 29/6/2024 là 11.703.820 đồng, ngày 30/6/2024 là 7.074.000 đồng. Bị cáo Lê Văn K có hành vi cung cấp tài khoản đánh bạc cho bị cáo P là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn P và Lê Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự .

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Trong thời gian từ ngày 30/12/2023 đến 08/7/2024 tại xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Lê Văn P đã cho các anh Bùi Văn T2, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Văn H1 và Nguyễn Văn T3 vay tổng số tiền 115.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương 15%/tháng, 180%/năm, gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 56.912.564 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[2] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo P đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về việc cho vay trong giao dịch dân sự. Các hành vi trên của các bị cáo đã gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nhất là trong thời gian gần đây tình hình tội phạm sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội ngày càng nhiều, ngày càng tinh vi và có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp. Để ngăn chặn kịp thời hiện tượng trên, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P hai lần đặt cược cá độ bóng đá nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “*Phạm tội hai*

lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo K không tham gia đánh bạc, bị cáo K giúp sức cho bị cáo P với hình thức cung cấp tài khoản đánh bạc cho bị cáo P, duy nhất một lần sau đó bị cáo P tự đăng nhập tài khoản, tự đổi mật khẩu tài khoản và tự mình đặt cược và tham gia đánh bạc. Nên bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Văn K có thời gian phục vụ trong quân đội và có đơn xin xác nhận về điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống. Nên bị cáo K được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng hành vi của các bị cáo mang tính chất giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cần phân tích đánh giá vị trí, vai trò của của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Lê Văn P giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo P trực tiếp đánh bạc trực tuyến trên điện thoại di động với hình thức “cá độ bóng đá” qua website “33one789.net” và cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự về hai tội là “*đánh bạc*” và “*Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” nên mức hình phạt của P là cao hơn K

Bị cáo Lê Văn K không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với bị cáo P, nhưng đã có hành vi cung cấp tài khoản đánh bạc cho bị cáo P, bị cáo K đã đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo P đánh bạc. Bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò giúp sức nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo K là thấp hơn bị cáo P. Như vậy sẽ đảm bảo được tính nhân đạo, công bằng của pháp luật.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo P: Hội đồng xét xử nhận thấy cần có hình phạt thật nghiêm khắc là áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Như vậy mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Văn K Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tham gia giúp sức cho P với vai trò không đáng kể, bản thân bị cáo K chỉ giúp P trong việc tìm kiếm và cài đặt tài khoản đánh bạc và không được lợi gì từ việc P đánh bạc. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả hai bị cáo P và K là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo Lê Văn P. Hội đồng xét xử nhận thấy do đây là tội phạm ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo thu lời bất chính không nhiều do vậy áp dụng hình phạt cải tạo tại địa phương đối với bị cáo P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” như vậy cũng đủ tính răn đe. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo P là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Văn P trong tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

Đối với khoản tiền lãi vượt quá 20%/ năm mà Bộ luật dân sự quy định đây là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính của những người vay là các anh Bùi Văn T2, anh Nguyễn Văn Đ, anh Đoàn Văn H1, anh Nguyễn Văn T3. Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự nay cần buộc bị cáo Lê Văn P phải trả lại cho những người vay cụ thể như sau:

- Trả lại cho anh Bùi Văn T2 số tiền là 31.934.250đ
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là 13.666.667đ
- Trả lại cho anh Đoàn Văn H1 số tiền là 3.993.153đ
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền là: 3.330.822đ.

[7]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

[7.1]. Về xử lý vật chứng trong tội đánh bạc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, thu giữ của bị cáo Lê Văn P; **01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen thu giữ của bị cáo Lê Văn K do các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước**

[7.2]. Về áp dụng biện pháp tư pháp đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

- Số tiền gốc bị cáo P cho anh Bùi Văn T2 vay là 50.000.000đ. Hiện anh T2 đã trả nợ cho bị cáo P là 48.000.000đ. Anh T2 còn nợ lại bị cáo 2.000.000đ. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Nay cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền gốc là 48.000.000đ. Buộc anh T2 phải nộp lại số tiền gốc chưa trả cho bị cáo là 2.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền gốc anh Nguyễn Văn T3 vay của bị cáo P là 20.000.000đ. Anh T4 đã trả cho bị cáo P. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Nay cần buộc bị cáo P phải nộp lại số tiền trên để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền anh Nguyễn Văn Đ vay của bị cáo P là 20.000.000đ. Anh Đ đã trả cho bị cáo P. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Nay cần buộc bị cáo P phải nộp lại số tiền trên để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền anh Đoàn Văn H1 vay của bị cáo P là 25.000.000đ. Anh H1 đã trả cho bị cáo P 10.000.000đ. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Nay cần buộc bị cáo P phải nộp lại số tiền 10.000.000đ và buộc anh H1 phải nộp lại 15.000.000đ tiền gốc chưa trả để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền lãi tương ứng với 20% mà Bộ luật dân sự quy định là: 3.465.750đ + 1.333.333đ + 506.847đ + 931.506đ = **6.237.436đ**. Đây là khoản tiền liên quan đến việc phạm tội. Cần buộc bị cáo P nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[8]. Về các vấn đề khác:

Tài liệu điều tra xác định từ ngày 29/6/2024 đến 05/7/2024, bị cáo Lê Văn P còn trực tiếp tham gia cá cược 08 lượt của 06 trận đấu bóng đá với tổng số tiền cược là 14.806.000đồng, trong đó tất cả các trận đấu bóng đá mà bị cáo Lê Văn P cá cược đều có số tiền huy động đánh bạc dưới 5.000.000đồng. Bản thân bị cáo P và bị cáo K chưa bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”, “*Gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc*” nên hành vi chưa cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K không xác định được người điều hành, tổ chức hoạt động đánh bạc thông qua web site “33one789.net” do không được, cấp phép, quản lý tại Việt Nam.

Đối với người đàn ông tên H quê tại tỉnh Thanh Hoá, hiện sinh sống làm ăn tại M. Quá trình điều tra đến nay không xác định được thông tin địa chỉ cụ thể của người này. Bản thân bị cáo K chỉ gặp, quen biết tại quán C5, K không có số điện thoại liên lạc mà chỉ kết nối với nhau qua ứng dụng mạng xã hội. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn P Và Lê Văn K là những người bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[10] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện kim S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, 3 Điều 321; khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn P.

Căn cứ điểm c khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn K.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội: “Đánh bạc” và “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Quy đổi 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ bằng 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Lê Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn P 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước về tội đánh bạc.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn P 30 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội: “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Văn K cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn K 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn P phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

- Trả lại cho anh Bùi Văn T2 số tiền là 31.934.250đ
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là 13.666.667đ
- Trả lại cho anh Đoàn Văn H1 số tiền là 3.993.153đ
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền là: 3.330.822đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

3.1. Về xử lý vật chứng trong tội đánh bạc: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, thu giữ của Lê Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen thu giữ của Lê Văn K do các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

3.2. Về áp dụng biện pháp tư pháp đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp lại số tiền gốc là 98.000.000đ (Chín mươi tám triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc anh Đoàn Văn H1 phải nộp lại số tiền gốc là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.
- Buộc anh Bùi Văn T2 phải nộp lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.
- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền lãi tương ứng với 20% mà Bộ luật dân sự quy định là **6.237.436đ** (Sáu triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 12 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3.Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn P và Lê Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
- Cơ quan Điều tra CA huyện K: 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản.
- UBND xã Đ; 01 bản
- Bị cáo: 02 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh